

LƯU V.T

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1112 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện Sơn Động**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 9/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 2/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 48NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của HĐND tỉnh thông qua Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng, danh mục dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Bắc Giang,*

*Theo đề nghị của UBND huyện Sơn Động tại Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 11/11/2020 và Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 27/11/2020; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 925/TTr-TNMT ngày 27/11/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Sơn Động.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*



**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức:

## 1. UBND huyện Sơn Động :

## a) Căn cứ nội dung đã được điều chỉnh tại Điều 1 quyết định này:

- Rà soát cập nhật vào bản đồ quy hoạch sử dụng đất đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất. Công bố công khai việc điều chỉnh quy mô, địa điểm, số lượng dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 theo quy định.

- Lập Kế hoạch sử dụng đất đối với các công trình, dự án đã được điều chỉnh quy mô, địa điểm.

b) Quản lý đất đai theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất theo quy hoạch nhằm ngăn chặn kịp thời các trường hợp vi phạm.

c) Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh theo quy định.

## 2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn, kiểm tra UBND huyện Sơn Động trong việc cập nhật vào bản đồ quy hoạch sử dụng đất, lập kế hoạch sử dụng đất theo quy định;

b) Tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất do UBND huyện Sơn Động lập.

c) Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh quy mô, địa điểm các công trình, dự án, điều chỉ tiêu sử dụng đất giữa các huyện, thành phố có liên quan đến chỉ tiêu sử dụng đất huyện Sơn Động theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Sơn Động và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

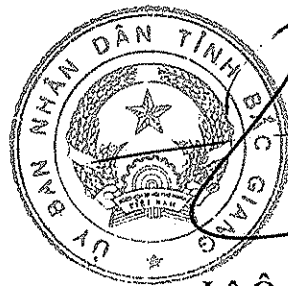
**Nơi nhận:**

- STN&MT (lưu HS);
- UBND huyện Sơn Động (lưu HS);
- Lưu VT, TN<sub>SN</sub>.

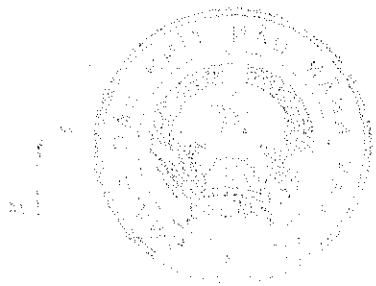
**Bản điện tử:**

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- HĐND huyện Sơn Động ;
- VP UBND tỉnh:
- + L&VP, TKCT;
- + TN, ĐT, GT, XD, KT, NN;
- + TTTT (đăng tải).

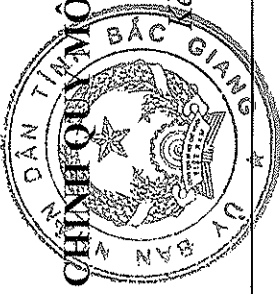
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích



**BIỂU ĐIỀU CHỈNH QUẢN MÔ, ĐỊA ĐIỂM, SỐ LƯỢNG, DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020 HUYỆN SƠN ĐỘNG**

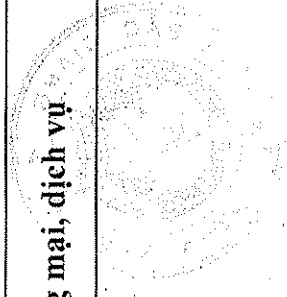


Kèm theo Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh

*m<sup>2</sup>*

ST T	Danh mục dự án điều chỉnh	Địa điểm thực hiện	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Diện tích sau khi điều chỉnh	Diện tích điều chỉnh (Tăng (+), giảm (-))	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đất cơ sở giáo dục và đào tạo</b>					
1	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo dự phòng	Thị trấn Thanh Sơn (nay là Thị trấn Tây Yên Tử)	10,89	8,19	-2,70	Chuyển sang xã Tuấn Đạo, thị trấn An Châu, xã An Bá
2	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Xã Tuấn Đạo		1,20	1,20	Chuyển từ Thị trấn Thanh Sơn (nay là Thị trấn Tây Yên Tử)
3	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Thị trấn An Châu		0,50	0,50	Chuyển từ Thị trấn Thanh Sơn (nay là Thị trấn Tây Yên Tử)
4	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Xã An Bá		1,00	1,00	Chuyển từ Thị trấn Thanh Sơn (nay là Thị trấn Tây Yên Tử)
<b>II</b>	<b>Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>					
1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Thôn Thước, xã Phúc Thắng (nay là thôn Thước, xã Phúc Sơn)	0,10	0,10	-0,10	Chuyển sang Tổ dân phố Mậu, Thị trấn Tây Yên Tử

ST T	Danh mục dự án điều chỉnh	Địa điểm thực hiện	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyet	Diện tích sau khi điều chỉnh	Diện tích điều chỉnh (Tăng (+), giảm (-))	Ghi chú
2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Tổ dân phố Mậu, Thị trấn Tây Yên Tử		0,10	0,10	Chuyển từ Thôn Thước, xã Phúc Thắng (nay là thôn Thước, xã Phúc Sơn)
3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Thôn Nam Bồng, xã Bồng Am (nay là Thôn Nam Bồng, xã Tuấn Đạo)	2,43	2,43	-2,43	Chuyển sang thôn Góc Gạo, xã Cẩm Đàn 1 ha; sang thôn Mực, xã Dương Hưu 1,43 ha.
4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Khu Hâm phe, xã Vân Sơn	4,23	0,23	-0,23	Chuyển sang thôn Mực, xã Dương Hưu
5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Thôn Góc Gạo, xã Cẩm Đàn		1,00	1,00	Chuyển từ thôn Nam Bồng, xã Bồng Am (nay là Thôn Nam Bồng, xã Tuấn Đạo)
6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Thôn Mực, xã Dương Hưu		1,66	1,66	Chuyển từ thôn Nam Bồng, xã Bồng Am 1,43 ha; Khu Hâm phe, xã Vân Sơn 0,23 ha
III	<b>Đất thương mại, dịch vụ</b>					



ST T	Danh mục dự án điều chỉnh	Địa điểm thực hiện	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt	Diện tích sau khi điều chỉnh	Diện tích điều chỉnh (Tăng (+), giảm (-))	Ghi chú
1	Đất thương mại, dịch vụ	Khu du lịch sinh thái Khe Rồ kết hợp dịch vụ, xã An Lạc	5,40	6,20	-0,80	Chuyển sang Tổ dân phố Mậu, thị trấn Tây Yên Tử
2	Đất thương mại, dịch vụ	Tổ dân phố Mậu, thị trấn Tây Yên Tử		0,80	0,80	Chuyển từ Khu du lịch sinh thái Khe Rồ kết hợp dịch vụ, xã An Lạc
<b>IV</b>	<b>Đất thủy lợi</b>					
1	Đất thủy lợi dự phòng	Toàn huyện	48,60	48,35	-0,25	Chuyển sang đất thủy lợi xã Long Sơn và xã Vĩnh An
2	Đất thủy lợi	Xã Long Sơn, Vĩnh An	1,41	1,66	0,25	Chuyển từ đất thủy lợi dự phòng toàn huyện sang

